

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **327/2023/HS-ST**
Ngày 03- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Đoàn Văn Thống

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Xuân Trang – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệ, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 329/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đình H ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982; Tại: Hà Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Đình X (đã chết); con bà Trần Thị H , bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 01/9/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Đình H 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt (Bản án 183/2008/HSPT).

Ngày 20/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Trần Đình H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”, ngày 02/02/2022 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án 242/2019/HSPT).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuệ từ ngày 07/8/2023 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị N .

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Đặng Văn H .

Địa chỉ: Số 18/3 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

Ông Phạm Minh H.

Địa chỉ: 06 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 07/8/2023, Trần Đình H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 47H1-xxxxxx từ anh Đ, sau đó một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang cũ trên đường P, phường T, thành phố B, tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Tại đây, H gặp một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine thì người này đồng ý. H đưa số tiền 300.000 đồng và người này chỉ đến khu vực gốc cây gần đó để lấy 01 gói giấy bạc chứa ma túy, H cầm ma túy trong tay rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi H đi đến khu vực trước số nhà 35 đường P , phường T , thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của H 01 gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 968/KL- KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1100 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Đình H , phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đình H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Đình H không bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, trước số nhà 35 đường P, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Đình H có hành vi tàng trữ 0,1100 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự an xã hội, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Xét về nhân thân thì bị cáo là người đã từng bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Đánh bạc” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt thì bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công

dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,0551 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 968/KL- KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350165824xxxxxx, số imei 2: 35039317xxxxxx, gắn sim số 0974xxxxxx. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 47H1-xxxxxx, số khung: RLHJA3927NY1xxxxxx, số máy: JA39E-2651125 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà Trịnh Thị N. Ngày 07/8/2023, H mượn xe trên từ anh Đ (sinh năm 1993, là con trai bà N) để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo H sử dụng xe để mua ma túy về sử dụng, bà N, anh Thắng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Trịnh Thị N quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6]. Về đối tượng khác: Đối với nguồn ma túy, bị cáo Trần Đình H khai nhận mua của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng nên tách hành vi bán ma túy của đối tượng ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,0551 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 968/KL- KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Trả lại cho bị cáo Trần Đình H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei 1: 350165824xxxxxx, số imei 2: 35039317xxxxxx đã qua sử dụng, gắn sim số 0974xxxxxx nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại 01 xe mô tô mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nhân hiệu Honda, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 47H1-xxxxx, số khung: RLHJA3927NY1xxxxx, số máy: JA39E-26xxxxx cho bà Trịnh Thị N quản lý, sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2023 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

3. Về đối tượng khác: Chấp nhận cơ quan điều tra đã tách hành vi của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người bán ma túy cho bị cáo ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

